

**Câu 8.** Chọn đáp án A

Có 6 cách chọn một loại rượu, 4 cách chọn một loại bia và 3 cách chọn một loại nước ngọt  
Theo quy tắc cộng có tổng cộng  $6 + 4 + 3 = 13$  cách chọn một loại đồ uống.

**Câu 9.** Chọn đáp án B

Đề đi vào có 4 cách chọn cửa và đi ra có 3 cách chọn cửa (Do 2 cửa khác nhau)  
Do đó theo quy tắc nhân có  $4.3 = 12$  cách đi vào và đi ra.

**Câu 10.** Chọn đáp án D

Để chọn một học sinh nam có 18 cách chọn, chọn thêm một học sinh nữ đi dự thi có 20 cách chọn.  
Do đó theo quy tắc nhân có  $18.20 = 360$  cách chọn một học sinh nam và một học sinh nữ đi dự cuộc thi.

**Câu 11.** Chọn đáp án D

Có 2 cách chọn phòng trà ca hát, 3 cách chọn vũ trường và 1 cách chọn rạp chiếu phim  
Theo quy tắc cộng có  $2 + 3 + 1 = 6$  cách chọn.

**Câu 12.** Chọn đáp án B

Gọi số cần lập có 3 chữ số là  $\overline{abc}$  (trong đó  $a, b, c \in A$ )

Có 6 cách chọn  $a$ , 6 cách chọn  $b$  và 6 cách chọn  $c$ .

Do đó theo quy tắc nhân có tất cả  $6^3 = 216$  số.

**Câu 13.** Chọn đáp án D

Gọi số cần lập có 3 chữ số là  $\overline{abc}$  (trong đó  $a, b, c \in A$  và  $a, b, c$  đôi một khác nhau)

Có 6 cách chọn  $a$ , 5 cách chọn  $b$  và 4 cách chọn  $c$ .

Do đó theo quy tắc nhân có tất cả  $6.5.4 = 120$  số.

**Câu 14.** Chọn đáp án B

Gọi số lẻ cần lập có dạng  $abcd$  (trong đó  $a, b, c \in A$  và  $a, b, c$  đôi một khác nhau)

+) Vì số cần lập là số lẻ nên có 3 cách chọn  $d$  gồm  $d = \{3; 5; 7\}$ .

+) Sau khi chọn  $d$  lần lượt có 5 cách chọn  $a$ , 4 cách chọn  $b$  và 3 cách chọn  $c$ .

Theo quy tắc nhân có  $3.5.4.3 = 180$  số.

**Câu 15.** Chọn đáp án D

Gọi số cần lập có 3 chữ số là  $\overline{abc}$  (trong đó  $a, b, c \in A$  và  $a, b, c$  đôi một khác nhau)

Do số cần lập là số chẵn nên có 2 cách chọn  $c$ .

Khi đó có 4 cách chọn  $a$  và 3 cách chọn  $b$ .

Do đó theo quy tắc nhân có tất cả  $2.4.3 = 24$  số.